P-EMIC

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚ DU
Địa chỉ: 919 Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, TP. HCM
Website: https://pemic.com.vn

FACEBOOK

TIKTOK

WEBSITE

P-EMIC

CATALOGUE

ICE MAKER MACHINE

PRODUCT
CATALOGUE
ICE MAKER MACHINE

MỤC LỤC

DÒNG MÁY PK/ PK MODELS

MÁY LÀM ĐÁ GIA ĐÌNH
HOUSEHOLD ICE MAKERS

PK-12K 03
PK-12U 03
PK-20DN 03
PK-15DN 03
PK-10M 04
PK-15AF 04
PK-0340 05
PK-0250 05
PK-30D 05
PK-20YLR 06
PK-15YLR 06

MÁY LÀM ĐÁ THƯƠNG MẠI
COMMERCIAL ICE MAKERS

PK-30 07
PK-36B 07
PK-45Y 08
PK-45 MS 08
PK-45 09
PK-65 09
PK-90 10
PK-120 10
PK-160 11
PK-160H 11
PK-190 12
PK-220 12
PK-220H 12

DÒNG MÁY P/ P MODELS

MÁY LÀM ĐÁ THƯƠNG MẠI
COMMERCIAL ICE MAKERS

P-30A 14
P-60A 14
P-90A 14
P-150A 15
P-150A 15
P-150A(O) 16
P-150A(O) 16
P-200A(O) 17
P-300A 18
P-300A-53 18
P-300A-76 18
P-300A-85 18
P-300A(O) 19
P-300A(O)-76 19
P-300A(O)-85 19
P-500A(O) 20
P-500A 20
P-700A(O) 20
P-40DPF-50 21
P-40DF-30 21
P-150PF-30 22
P-130K 23
P-50A-Y 24
P-90A-Y 24
P-250A(O)-Y 25
P-360A(O)-Y 25

DÒNG MÁY XJ / P MODELS

MÁY LÀM ĐÁ THƯƠNG MẠI
COMMERCIAL ICE MAKERS

P-XJ100A 27
PX-150A 28
PX-1000A-Y 29
P-XJ420A(O) 30
P-XJ700A(O) 30
P-XJ1000A(O) 30
P-XJ300A-Y 31
P-XJ800A 32
P-XJ800A 32

DÒNG MÁY LÀM KEM/ ICE CREAM MACHINE

MÁY LÀM KEM THƯƠNG MẠI
COMMERCIAL ICE CREAM MAKERS

P-PK9168-1 34
P-PK9168 34
BJW-289CR2 35
ST-16E 35

MÁY XAY SINH TỐ CHUYÊN NGHIỆP
PROFESSIONAL BLENDER

S9 36
A9PRO 36
X3 37
X5 37
V12 38
T8 38
RL-4X2 39
PK-18XR 39

BỘ LỌC NƯỚC/WATER FILTER SYSTEM

BỘ LỌC PHÈN/ ALUM FILTER SYSTEM

P - UFO - 03-1000KJ 40
P - UFO - 2000JK 40

BỘ LỌC VÔI/LIME FILTER SYSTEM

BLV1.2T 40
BLV3T 40

BỘ LOC RO/ RO FILTER SYSTEM

P-V27-600G 41
PU800 41

PEMIC DÒNG MÁY PK - *PK MODELS*

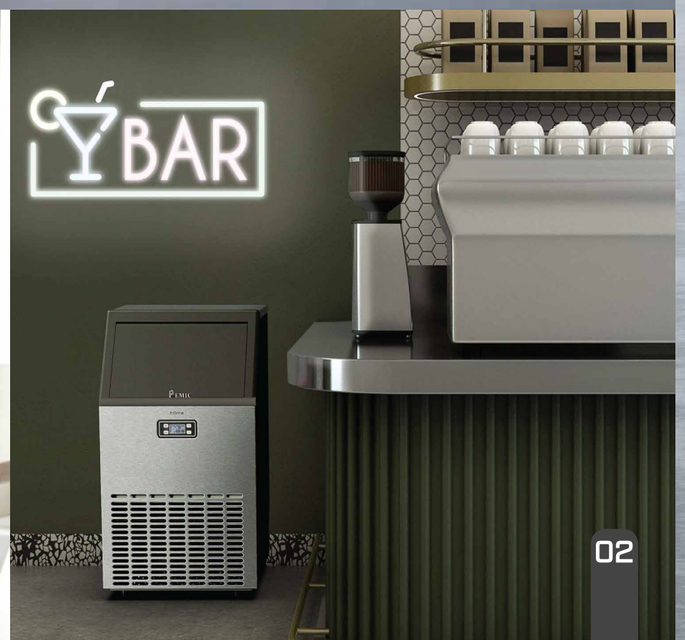

PEMIC MÁY LÀM ĐÁ GIA ĐÌNH/ HOUSEHOLD ICE MAKERS

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-12K	PK-12U
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	9 VIÊN/ *ICE STONES*	8 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	100W	120W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	12 KG/ 24H	12 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	0.6 KG	0.5 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	PP	ABS
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R600A/15G	R600A/17G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	6.2 KG	6.5KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	222X294X290MM	314X170X343MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

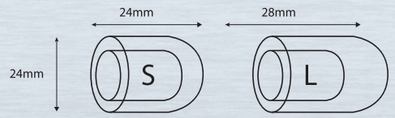

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-20DN	PK-15DN
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	210W	120W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	20 KG/ 24H	15 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	1.5KG	0.7KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	PP	KIM LOẠI + ABS
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/24G	R600A/16G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	15KG	8.9KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	270*430*415MM	416*170*342MM

03 KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE ĐÁ KIM CƯƠNG / DIAMOND ICE

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-10M
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	16 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	185W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
THỂ TÍCH BỂ NƯỚC L *WATER TANK VOLUME L*	1.8 L
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	10 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	0.9 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	HAI BÊN 430-ABS/PP
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/31G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	10 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	358*240*400

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ
ICE SHAPE

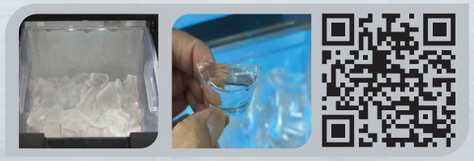

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-15 AF
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	16 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	160W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	DÙNG TAY ĐỔ NƯỚC *MANUAL WATER ADDITION*
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	15 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	0.75 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	THÂN MÁY PP,NẮP ABS *FRONT AND REAR COLLAR PP, UPPER COVER ABS*
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/ 25G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	7.6 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	300*220*413 MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ
ICE SHAPE

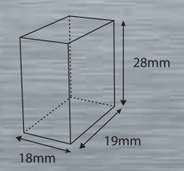

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

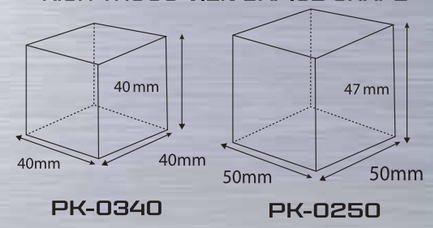

PK-0340 PK-0250

PK-0250

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-0340	PK-0250
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	3 VIÊN/ *ICE STONES*	2 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	250W	250W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	10 KG/ 24H	8 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	1.1 KG	1.1 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI + ABS	KIM LOẠI + ABS
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/25G	R290/25G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	10.6 KG	10.6 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	240X382X380MM	240X382X380MM

PK-0340

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-30D
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	220W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	30 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	2.8 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	PP
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/46G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	17.2KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	262*466*581MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ
ICE SHAPE

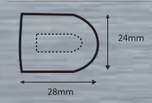

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-15YLR
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	9 VIÊN / *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	110W
DÒNG NƯỚC LẠNH *COLD WATER CURRENT*	1.0A**
DÒNG NƯỚC NÓNG *HOT WATER CURRENT*	1.5A**
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	15 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	2KG
DUNG TÍCH THÙNG NƯỚC LẠNH *COLD WATER CAPACITY*	1.2L/(CHỈ NƯỚC LẠNH) *(COLD WATER ONLY)*
DUNG TÍCH THÙNG NƯỚC NÓNG *HOT WATER CAPACITY*	0.8L
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	PP
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/30G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	13 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	296*300*836MM

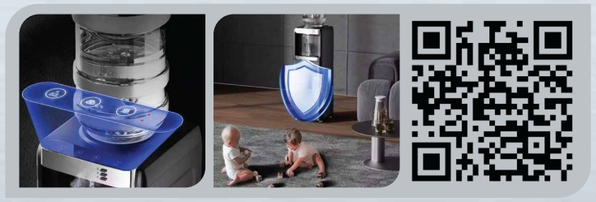

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-20YLR
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	12 VIÊN / ICE STONES
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	
DÒNG NƯỚC LẠNH *COLD WATER CURRENT*	220W (≤ 8°C,6L/H)
DÒNG NƯỚC NÓNG *HOT WATER CURRENT*	310W (≥ 90°C,4L/H)
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220V/50HZ
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	20 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	1.8KG
DUNG TÍCH THÙNG NƯỚC LẠNH *COLD WATER CAPACITY*	1.2L/(CHỈ NƯỚC LẠNH) *(COLD WATER ONLY)*
DUNG TÍCH THÙNG NƯỚC NÓNG *HOT WATER CAPACITY*	0.8L
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	PP
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	14 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	428X278X479MM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-30
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	32 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	180W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
HAI PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *TWO WATER ENTRY METHODS*	DÙNG TAY ĐỔ NƯỚC + NƯỚC MÁY *MANUAL WATER ADDITION + TAP WATER*
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	30 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	4 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/ 52G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	15.8 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	345X339X602MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ

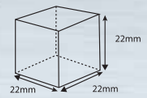

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-36B
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	36 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	185W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
HAI PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *TWO WATER ENTRY METHODS*	DÙNG TAY ĐỔ NƯỚC + NƯỚC MÁY *MANUAL WATER ADDITION + TAP WATER*
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	36 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	6 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/ 50G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	19.2 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	388X370X602MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ

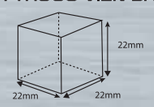

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-45Y
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	64 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	300W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	45 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	12 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/ 68G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	30 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	448X400X798MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ

PK-45Y, PK-45MS

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-45MS
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	64 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	500W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	45 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	12 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/ 68G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	30.5KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	448X500X798MM

PEMIC MÁY LÀM ĐÁ THƯƠNG MẠI/ COMMERCIAL ICE MAKERS

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ

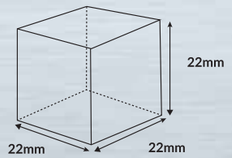

PK-45, PK-65

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-45	PK-65
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	45 VIÊN/ *ICE STONES*	66 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	300W	350W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
HAI PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *TWO WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY + NƯỚC BÌNH *TAP WATER* *+ BOTTLED WATER*	NƯỚC MÁY + NƯỚC BÌNH *TAP WATER* *+ BOTTLED WATER*
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	45 KG/ 24H	65 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	12KG	12 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI	KIM LOẠI
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/ 53G	R290/ 50G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	26,5 KG	27 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	448X400X798MM	448X400X798MM

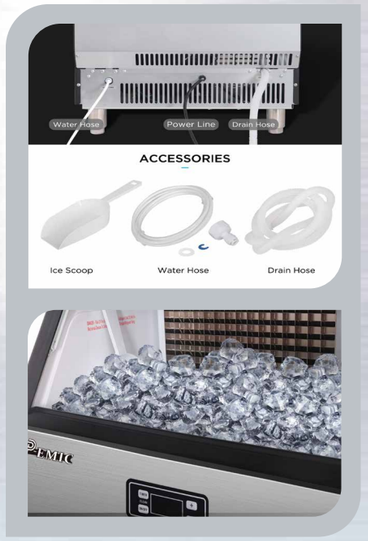

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ

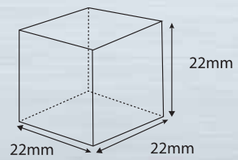

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-90	PK-120
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	90 VIÊN/ *ICE STONES*	120 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	400W	500W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
HAI PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *TWO WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY + NƯỚC BÌNH *TAP WATER* *+ BOTTLED WATER*	NƯỚC MÁY + NƯỚC BÌNH *TAP WATER* *+ BOTTLED WATER*
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	90 KG/ 24H	120 KG/ 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	18 KG	18 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI	KIM LOẠI
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290/75G	R290/75G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	35 KG	37 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	556X435X832MM	556X435X832MM

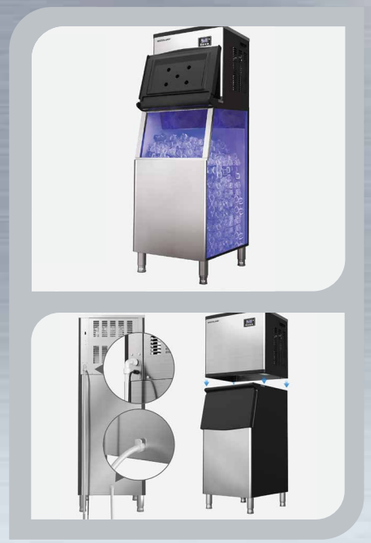

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ

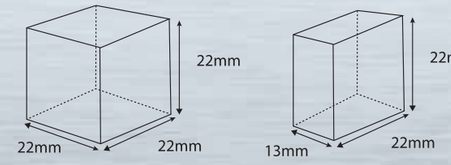

PK-160 PK-160H

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-160	PK-160H
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	160 VIÊN/ *ICE STONES*	250 VIÊN/ *ICE STONES*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	750W	750W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / *TAP WATER*	NƯỚC MÁY / *TAP WATER*
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	160 KG / 24H	160 KG / 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	90 KG	90 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI	KIM LOẠI
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R22/430G	R22/430G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	59 KG	61 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	668X580X1610MM	668X580X1610MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ

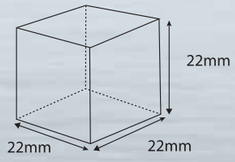

PK-190,PK-220

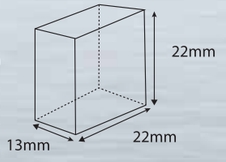

PK-220H

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-190	PK-220	PK-220H
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	192 VIÊN/ *ICE STONES*	224 VIÊN/ IC E STONES	350 VIÊN/ ICE STONES
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	850W	1064W	1064W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / *TAP WATER*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	190 KG / 24H	220 KG / 24H	220 KG / 24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	90 KG	90 KG	90 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI	KIM LOẠI	KIM LOẠI
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R22/430G	R22/430G	R22/430G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	65 KG	67,4 KG	69.4 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	668X580X1610MM	668X580X1656MM	668X580X1656MM

P-EMIC DÒNG MÁY P - *P MODELS*

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

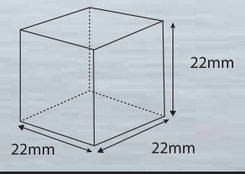

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-30A	P-60A	P-90A
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	60 VIÊN/ *ICE STONES*	108 VIÊN/ *ICE STONES*	126 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	SECOP	SECOP	SECOP
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	412 W	610 W	880 W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	30 KG	60 KG	90 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	16 KG	36 KG	45KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	54 KG	79 KG	89 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	530*680*900MM	690*680*1000MM	690*680*1100MM

P-EMIC MÁY LÀM ĐÁ THƯƠNG MẠI/ COMMERCIAL ICE MAKERS

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

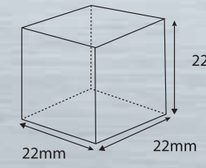

P-150A

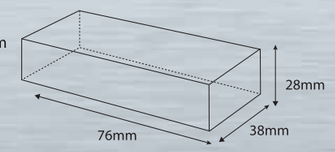

P-150A

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-150A	P-150A
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	182 VIÊN/ *ICE STONES*	40 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	HIGHLY	HIGHLY
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	1180W	1180W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	150 KG	150 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	125KG	125KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	88 KG	88 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	560*830*1660MM	560*830*1660MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ
ICE SHAPE

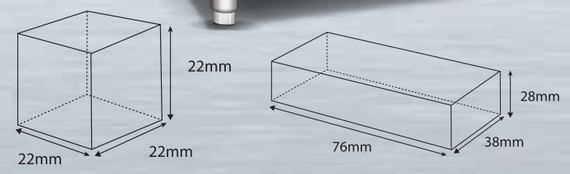

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-150A(O)	P-150A(O)
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	182 VIÊN/ *ICE STONES*	40 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	HIGHLY	HIGHLY
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	1280W	1180W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / *TAP WATER*	NƯỚC MÁY / *TAP WATER*
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	150 KG	150 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	125KG	125KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	97 KG	88 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	560*830*1560MM	560*830*1660MM

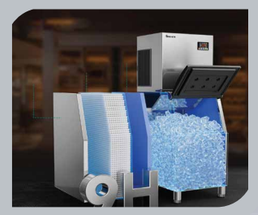

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ
ICE SHAPE

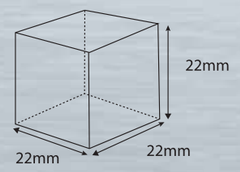

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-200A(O)
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	270 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	HIGHLY
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	1580W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	NƯỚC / WATER
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	200 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	200 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	133 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	760*830*1860MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ
ICE SHAPE

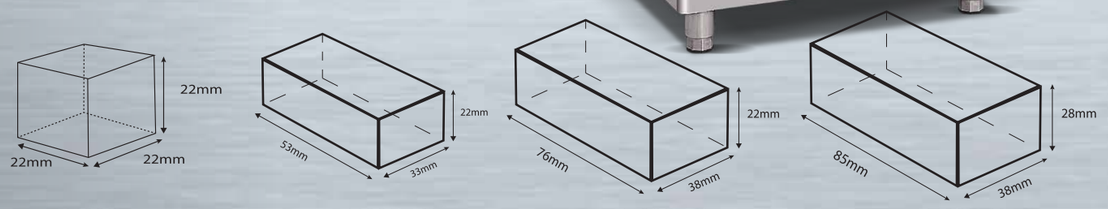

P-300A | P-300A-53 | P-300A-76 | P-300A-85

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-300A	P-300A-53	P-300A-76	P-300A-85
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	380 VIÊN/ *ICE STONES*	135 VIÊN/ *ICE STONES*	72 VIÊN/ *ICE STONES*	72 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	HIGHLY	HIGHLY	HIGHLY	HIGHLY
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	2200W	2200W	2200W	2200W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	300 KG	300 KG	300 KG	300 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	200 KG	200 KG	200 KG	200 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	133 KG	133 KG	133 KG	133 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	760*830*1920MM	760*830*1920MM	760*830*1920MM	760*830*1920MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

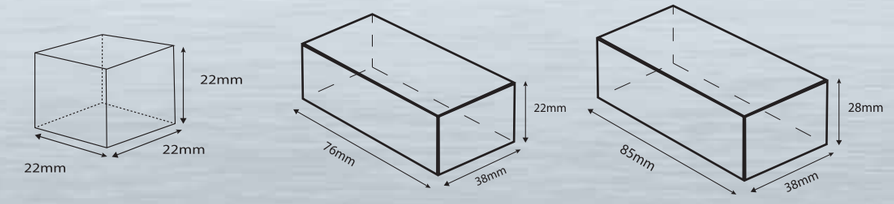

P-300A(O) | P-300A(O)-76 | P-300A(O)-85

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-300A(O)	P-300A(O)-76	P-300A(O)-85
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	380 VIÊN/ *ICE STONES*	72 VIÊN/ *ICE STONES*	72 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	HIGHLY	HIGHLY	HIGHLY
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	2200W	2200W	2200W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	300 KG	300 KG	300 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	200 KG	200 KG	200 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	182 KG	182 KG	182 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	760*830*1920MM	760*830*1900MM	760*830*1920MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ ICE SHAPE

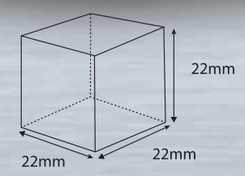

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-500A(O)	P-500A	P-700A(O)
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	612 VIÊN/ *ICE STONES*	612 VIÊN/ *ICE STONES*	880 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	HIGHLY	HIGHLY	HIGHLY
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	3800W	3800W	4200W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	500 KG	500 KG	700 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	300 KG	300 KG	400 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	250 KG	250 KG	300 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	1220*830*1920MM	1220*830*1920MM	1520*830*1920MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

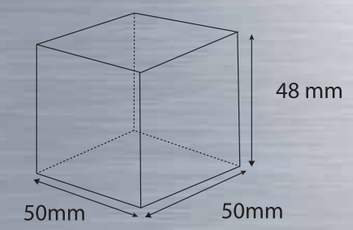

P-40DPF-50

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

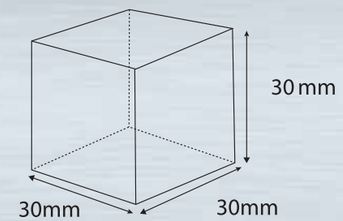

P-40PF-30

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-40DPF-50	P-40PF-30
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	12 VIÊN/ *ICE STONES*	35 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	WANBAO 120	WANBAO 120
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	680W	680W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	40 KG	40 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	20KG	20 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	54KG	54KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	530*620*800MM	530*620*800MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

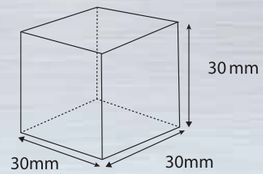

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-150PF-30
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	140 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	SECOP
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	1180W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	150 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	118KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	88 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	560*830*1830MM

P-EMIC MÁY LÀM ĐÁ THƯƠNG MẠI/ COMMERCIAL ICE MAKERS

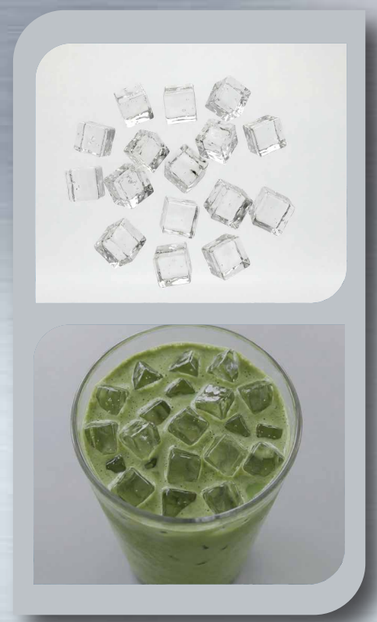

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-130K
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	SECOP 12MLX
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	780W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	100 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	30 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	79 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	690*780*1140MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

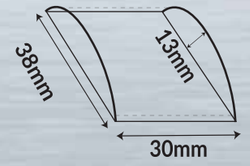

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-50A-Y	P-90A-Y
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	120 VIÊN/ *ICE STONES*	208 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	SECOP	SECOP
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	610W	880W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	50 KG	90 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	25KG	45 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	67KG	79KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	690*620*800MM	690*680*1000MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

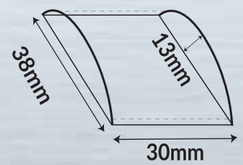

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-250A(O)Y	P-360A(O)Y
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	448 VIÊN/ *ICE STONES*	672 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	TECUMSEH	TECUMSEH
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	1500W	2200W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	NƯỚC / WATER	NƯỚC / WATER
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	200 KG	300 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	200 KG	200 KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	126 KG	133KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	760*830*1760MM	760*830*1760MM

P-EMIC

DÒNG MÁY CAO CẤP

PREMIUM MODELS

TẤT CẢ LINH KIỆN CỦA NHẬP KHẨU CỦA NHẬT
MÁY NÉN NHẬP KHẨU CỦA MỸ HOẶC PHÁP

ALL COMPONENTS ARE IMPORTED FROM JAPAN
COMPRESSOR IMPORTED FROM AMERICA OR FRANCE

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

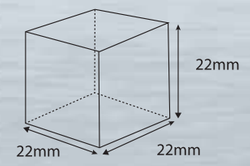

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-XJ100A
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	60 VIÊN/ ICE STONES
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	TECUMSEH / COPELAND
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	460W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	30KG/24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	15KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R404A / 350G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	53KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	515×580×790MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

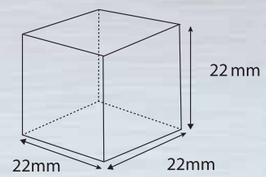

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PX-150A
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	182 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	SECOP
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	860 W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	150 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	120KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	90 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	563*840*1580MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

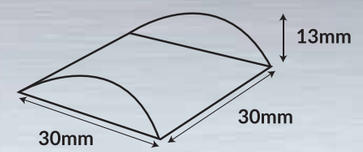

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PX-1000A-Y
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	840 VIÊN/ *ICE STONES*
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	COPELAND
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	2520 W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	350-380 KG
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	200KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R 404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	155 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	763*585*2040MM

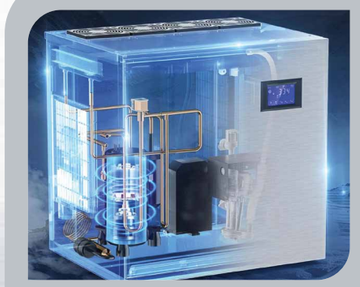

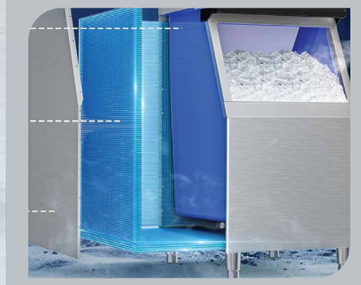

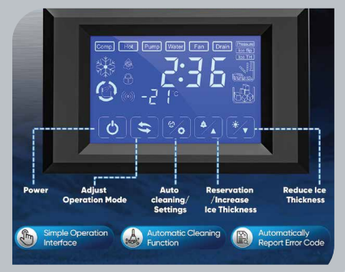

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

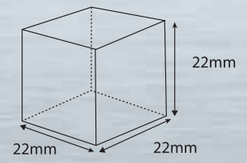

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-XJ420A(O)	P-XJ700A(O)	P-XJ1000A(O)
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	182 VIÊN/ ICE STONES	260 VIÊN/ ICE STONES	380 VIÊN/ ICE STONES
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	TECUMSEH / COPELAND	TECUMSEH / COPELAND	TECUMSEH / COPELAND
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	860W	1374W	2313W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	NƯỚC / WATER	NƯỚC / WATER	NƯỚC / WATER
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	150KG/24H	200KG/24H	300KG/24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	120KG	200KG	200KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R404A/500G	R404A / 680G	R404A / 960G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	90KG	111KG	133KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	563×840×1615MM	763×840×1650MM	763× 840×1820MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-XJ300A-Y
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	256 VIÊN/ ICE STONES
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	TECUMSEH / COPELAND
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	770W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	100KG/24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	120KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	89KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	563×840×1750MM

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE

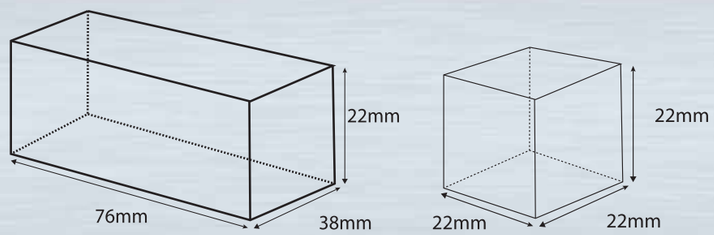

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-XJ800A	P-XJ800A
SỐ LƯỢNG VIÊN ĐÁ *NUMBER OF ICE CUBES*	72 VIÊN/ ICE STONES	380 VIÊN/ ICE STONES
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	TECUMSEH / COPELAND	TECUMSEH / COPELAND
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	2360W	1840W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND	GIÓ / WIND
PHƯƠNG PHÁP VÀO NƯỚC *WATER ENTRY METHODS*	NƯỚC MÁY / TAP WATER	NƯỚC MÁY / TAP WATER
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	270KG/24H	300KG/24H
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	200KG	200KG
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX	INOX
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R404A	R404A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	133 KG	133 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	763*840*1820MM	763×840×1820MM

P-EMIC

CÁC DÒNG SẢN PHẨM KHÁC

OTHER MODELS

DÒNG MÁY LÀM KEM
ICE CREAM MACHINE LINE

MÁY XAY SINH TỐ CHUYÊN NGHIỆP
PROFESSIONAL BLENDER

MÁY ÉP TRÁI CÂY
JUICER

MÁY LÀM ĐÁ TUYẾT
SNOWFLAKE ICE MACHINE

BỘ LOC R.O
R.O FILTER SYSTEM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-PK 9168-1
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	22L-30L/ H
DUNG TÍCH KHAY CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	6L × 2
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	NHỰA ABS
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	GMCC
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	2300W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R410A / 700G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	90 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	540*780*793MM
DUNG TÍCH KHÂY ĐÔNG LẠNH *FREEZING CYLINDER CAPACITY*	2.5L × 2
SẢN LƯỢNG KEM RA LIÊN TỤC (30°) *CONTINUOUS OUTPUT (30°C)*	8–10 LY LUÂN PHIÊN (~80G/LY)
THỜI GIAN TẠO HÌNH LẦN ĐẦU *INITIAL FREEZING TIME (MIN)*	30°C: 13–15 PHÚT
THỜI GIAN TẠO HÌNH LẦN 2 *SECONDARY FREEZING TIME (MIN)*	≤ 3 PHÚT

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-PK 9168
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	22L-30L/ H
DUNG TÍCH KHAY CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	6L × 2
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	NHỰA ABS
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	GMCC
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	2300W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R410A / 700G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	104 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	540*676*1360MM
DUNG TÍCH KHÂY ĐÔNG LẠNH *FREEZING CYLINDER CAPACITY*	2.5L × 2
SẢN LƯỢNG KEM RA LIÊN TỤC (30°) *CONTINUOUS OUTPUT (30°C)*	8–10 LY LUÂN PHIÊN (~80G/LY)
THỜI GIAN TẠO HÌNH LẦN ĐẦU *INITIAL FREEZING TIME (MIN)*	30°C: 13–15 PHÚT
THỜI GIAN TẠO HÌNH LẦN 2 *SECONDARY FREEZING TIME (MIN)*	≤ 3 PHÚT

PEMIC DÒNG MÁY LÀM KEM/ ICE CREAM MACHINE LINE

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	BJW289CR2
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	20L-25L/ H
DUNG TÍCH KHAY CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	6 L X 2
DUNG TÍCH XI LANH *CYLINDER VOLUME*	2LX2
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	INOX
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	QING'AN
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	2050W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R410A+R134A
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	120 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	540*710*1350MM
DUNG TÍCH KHÂY ĐÔNG LẠNH *FREEZING CYLINDER CAPACITY*	2L × 2
SẢN LƯỢNG KEM RA LIÊN TỤC (30°) *CONTINUOUS OUTPUT (30°C)*	8–10 LY LUÂN PHIÊN (~80G/LY)
THỜI GIAN TẠO HÌNH LẦN ĐẦU *INITIAL FREEZING TIME (MIN)*	30°C: 13–16 PHÚT
THỜI GIAN TẠO HÌNH LẦN 2 *SECONDARY FREEZING TIME (MIN)*	≤ 3 PHÚT

WHITE *BLUE*

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	ST16E
SẢN LƯỢNG *ICE MAKING CAPACITY*	16L-18L/ H
DUNG TÍCH KHAY CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	6L
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	KIM LOẠI
MÁY NÉN *COMPRESSOR*	DANFU
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	1050W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
HÌNH THỨC GIẢI NHIỆT *COOLING FORM*	GIÓ / WIND
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R290
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	43 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	210*554*740MM
DUNG TÍCH KHÂY ĐÔNG LẠNH *FREEZING CYLINDER CAPACITY*	1.6L × 1
SẢN LƯỢNG KEM RA LIÊN TỤC (30°) *CONTINUOUS OUTPUT (30°C)*	3-4 LY LUÂN PHIÊN (~80G/LY)
THỜI GIAN TẠO HÌNH LẦN ĐẦU *INITIAL FREEZING TIME (MIN)*	30°C: 12–15 PHÚT
THỜI GIAN TẠO HÌNH LẦN 2 *SECONDARY FREEZING TIME (MIN)*	≤ 3 PHÚT

MỘT CHIẾC MÁY XAY SINH TỐ CÓ THỂ HOẠT ĐỘNG TỪ SÁNG ĐẾN TỐI KHÔNG NGỪNG NGHỈ
A BLENDER THAT CAN WORK FROM MORNING TO NIGHT NON-STOP

- **CẢM BIẾN THÔNG MINH, TỰ ĐỘNG ĐIỀU CHỈNH**
  SMART SENSOR, AUTOMATIC ADJUSTMENT
- **HỆ THỐNG LÀM MÁT ƯU VIỆT**
  SUPERIOR COOLING SYSTEM
- **ĐỘNG CƠ KHÔNG CHỔI THAN BỀN BỈ**
  DURABLE BRUSHLESS MOTOR
- **ÁP DỤNG HỆ THỐNG ĐIỆN CHẠY NGUỘI SIÊU CẢM ỨNG**
  APPLYING SUPER-INDUCTIVE COLD-COLD ELECTRIC SYSTEM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	S9
MÔ TƠ *MOTOR*	ĐỘNG CƠ KHÔNG CHỔI THAN
ĐIỆN ÁP *RATED VOLTAGE*	220-240V
TẦN SỐ *RATED FREQUENCY*	50HZ
CÔNG SUẤT *RATED POWER*	1500W
CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI *PEAK POWER*	2200W
CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH *PROGRAM SETTINGS*	TÙY CHỈNH, CẬP NHẬT USB / *CUSTOMIZED / USB*
DUNG TÍCH *RATED CAPACITY*	1.5L
TỐC ĐỘ TỐI ĐA *MAXIMUM ROTATION SPEED*	16000RPM
KÍCH THƯỚC MÁY *PRODUCT SIZE*	215(W)X230(D)X 430(H)MM
KÍCH THƯỚC ĐÓNG GÓI *CTN SIZE*	510(W)X335(D)X310(H)MM
N.W./G.W.PER CTN	9.5KG/11.1KG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	A9 PRO
MÔ TƠ *MOTOR*	ĐỘNG CƠ CHỔI THAN
ĐIỆN ÁP *RATED VOLTAGE*	220-240V
TẦN SỐ *RATED FREQUENCY*	50HZ
CÔNG SUẤT *RATED POWER*	1500W
CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI *PEAK POWER*	2200W
CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH *PROGRAM SETTINGS*	TÙY CHỈNH, CẬP NHẬT USB / *CUSTOMIZED / USB*
DUNG TÍCH *RATED CAPACITY*	1.5L
TỐC ĐỘ TỐI ĐA *MAXIMUM ROTATION SPEED*	22000 RPM
KÍCH THƯỚC MÁY *PRODUCT SIZE*	226(W)X264(D)X 432(H)MM
KÍCH THƯỚC ĐÓNG GÓI *CTN SIZE*	510(W)X335(D)X310(H)MM
N.W./G.W.PER CTN	9.5KG/11.1KG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	X3
MÔ TƠ *MOTOR*	ĐỘNG CƠ CHỔI THAN
ĐIỆN ÁP *RATED VOLTAGE*	220-240V
TẦN SỐ *RATED FREQUENCY*	50/60HZ
CÔNG SUẤT *RATED POWER*	1500W
CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI *PEAK POWER*	2200W
DUNG TÍCH *RATED CAPACITY*	1.5L
TỐC ĐỘ TỐI ĐA *MAXIMUM ROTATION SPEED*	18000RPM
KÍCH THƯỚC MÁY *PRODUCT SIZE*	226(W)X244(D)X429(H)MM
KÍCH THƯỚC ĐÓNG GÓI *CTN SIZE*	487(W)X312(D)X285(H)MM
N.W./G.W.PER CTN	8.3KG/10KG

- **HỆ THỐNG ĐỘNG CƠ VẬN HÀNH LẠNH SIÊU CẢM ỨNG**
  SUPER INDUCTION COLD RUNNING MOTOR SYSTEM
- **MẠNH MẼ, ỔN ĐỊNH, BỀN BỈ**
  POWERFUL, STABLE, DURABLE
- **ÁP DỤNG HỆ THỐNG ĐIỆN CHẠY NGUỘI SIÊU CẢM ỨNG**
  APPLYING SUPER-INDUCTIVE COLD-COLD ELECTRIC SYSTEM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	X5
MÔ TƠ *MOTOR*	ĐỘNG CƠ CHỔI THAN
ĐIỆN ÁP *RATED VOLTAGE*	220-240V
TẦN SỐ *RATED FREQUENCY*	50/60HZ
CÔNG SUẤT *RATED POWER*	1500W
CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI *PEAK POWER*	2000W
DUNG TÍCH *RATED CAPACITY*	1.5L
TỐC ĐỘ TỐI ĐA *MAXIMUM ROTATION SPEED*	18000RPM
KÍCH THƯỚC MÁY *PRODUCT SIZE*	226(W)X244(D)X429(H)MM
KÍCH THƯỚC ĐÓNG GÓI *CTN SIZE*	487(W)X312(D)X285(H)MM
N.W./G.W.PER CTN	8.3KG/10KG

MÁY XAY SINH TỐ & MÁY ÉP TRÁI CÂY / PROFESSIONAL BLENDER & JUICER

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	V12
MÔ TƠ *MOTOR*	ĐỘNG CƠ CHỔI THAN
ĐIỆN ÁP *RATED VOLTAGE*	220-240V
TẦN SỐ *RATED FREQUENCY*	50HZ
CÔNG SUẤT *RATED POWER*	1500W
CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI *PEAK POWER*	2200W
DUNG TÍCH *RATED CAPACITY*	1.5L
TỐC ĐỘ TỐI ĐA *MAXIMUM ROTATION SPEED*	22000RPM
KÍCH THƯƠC MÁY *PRODUCT SIZE*	215(W)X230(D)X430(H)MM
KÍCH THƯƠC ĐÓNG GÓI *CTN SIZE*	487(W)X312(D)X285(H)MM
N.W./G.W.PER CTN	9.5KG/11.1KG

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	T8
MÔ TƠ *MOTOR*	ĐỘNG CƠ KHÔNG CHỔI THAN
ĐIỆN ÁP *RATED VOLTAGE*	220-240V
TẦN SỐ *RATED FREQUENCY*	50/60HZ
CÔNG SUẤT *RATED POWER*	350W
CÔNG SUẤT CỰC ĐẠI *PEAK POWER*	800W
DUNG TÍCH *RATED CAPACITY*	3L
TỐC ĐỘ TỐI ĐA *MAXIMUM ROTATION SPEED*	2800RPM
KÍCH THƯƠC MÁY *PRODUCT SIZE*	335(W)X235(D)X415(H)MM
KÍCH THƯƠC ĐÓNG GÓI *CTN SIZE*	404(W)X275(D)X472(H)MM
N.W./G.W.PER CTN	6.8KG/8.9KG

MÁY LÀM ĐÁ TUYẾT/SNOWFLAKE ICE MACHINE

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	RL-4X2
HÌNH DẠNG TUYẾT TAN *SNOWMELT SHAPES*	ĐÁ TUYẾT/*SNOW STONE*
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	400W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	4LX2
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	NHỰA
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R404A/R290
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	28 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	490*370*545(MM)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PK-18XR
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	150W/1.3A
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
CÔNG SUẤT LÀM LẠNH *REFRIGERATION CAPACITY*	40-50 PHÚT CHO 1,8L *40-50 MINS FOR 1,8L*
DUNG TÍCH THÙNG CHỨA *ICE STORAGE CAPACITY*	1.8 L
CHẤT LIỆU VỎ *OUTER MATERIAL*	NHỰA
CHẤT LÀM LẠNH *REFRIGERANT*	R600A/30G
TRỌNG LƯỢNG *WEIGHT*	12 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H):*	160X400X376(MM)

KÍCH THƯỚC VIÊN ĐÁ/ ICE SHAPE:
ĐÁ TUYẾT - SINH TỐ
SNOWMELT SHAPES - SMOOTHIE-LIKE

P-EMIC BỘ LỌC PHÈN/ ALUM FILTER SYSTEM

P-UFO 03-1000KJ	
NHIỆT ĐỘ NƯỚC PHÙ HỢP *APPLICABLE WATER TEMPERATURE*	5-35°C
LƯU LƯỢNG NƯỚC TINH KHIẾT *PURIFIED WATER FLOW RATE*	1000L/H
CHẤT LIỆU VỎ *HOUSING MATERIAL*	INOX
KÍCH THƯỚC MÁY *MACHINE DIMENSIONS*	380*190*190MM

P-UFO 2000JK	
NHIỆT ĐỘ NƯỚC PHÙ HỢP *APPLICABLE WATER TEMPERATURE*	5-35°C
LƯU LƯỢNG NƯỚC TINH KHIẾT *PURIFIED WATER FLOW RATE*	2000L/H
CHẤT LIỆU VỎ *HOUSING MATERIAL*	INOX
KÍCH THƯỚC MÁY *MACHINE DIMENSIONS*	650*230*250MM

P-EMIC BỘ LỌC VÔI/ LIME FILTER SYSTEM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	BLV1.2T
CÔNG SUẤT *CAPACITY*	1200L/ H
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
TRỌNG LƯỢNG MÁY *WEIGHT*	3,5 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	200X500MM
KÍCH THƯỚC ĐÓNG GÓI *CTN SIZE*	250X250X480MM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	BLV3T
CÔNG SUẤT *CAPACITY*	3000L/ H
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
TRỌNG LƯỢNG MÁY *WEIGHT*	6 KG
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	250X1160MM
KÍCH THƯỚC ĐÓNG GÓI *CTN SIZE*	450X450X750MM

P-EMIC BỘ LỌC R.O/ R.O FILTER SYSTEM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-V27-600G
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	82W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
ĐIỆN ÁP HOẠT ĐỘNG *OPERATING VOLTAGE*	24V
NHIỆT ĐỘ NƯỚC ÁP DỤNG *APPLICABLE WATER TEMPERATURE*	5-35°C
TỶ LỆ NƯỚC CHẢY RÒNG *NET FLOW RATE*	1,5:1
DÒNG NƯỚC SẠCH (NƯỚC UỐNG) *CLEAN WATER FLOW (DRINKING WATER)*	63L/H
ÁP LỰC NƯỚC ĐẦU VÀO *INLET WATER PRESSURE*	0.1-0.4MPA
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	415X156X353 MM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	P-V13-400G
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	70W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50HZ
ĐIỆN ÁP HOẠT ĐỘNG *OPERATING VOLTAGE*	24V
NHIỆT ĐỘ NƯỚC ÁP DỤNG *APPLICABLE WATER TEMPERATURE*	5-35°C
TỶ LỆ NƯỚC CHẢY RÒNG *NET FLOW RATE*	1,5:1
DÒNG NƯỚC SẠCH (NƯỚC UỐNG) *CLEAN WATER FLOW (DRINKING WATER)*	63L/H
ÁP LỰC NƯỚC ĐẦU VÀO *INLET WATER PRESSURE*	0.1-0.4MPA
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	380X130X350 MM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT/ INFO	PU800
CÔNG SUẤT ĐIỆN *RATED INPUT*	96W
NGUỒN ĐIỆN *POWERSUPPLY*	220-240V/50-60HZ
NHIỆT ĐỘ NƯỚC ÁP DỤNG *APPLICABLE WATER TEMPERATURE*	25°C
DÒNG NƯỚC SẠCH (NƯỚC UỐNG) *CLEAN WATER FLOW (DRINKING WATER)*	126L/H
ÁP LỰC NƯỚC ĐẦU VÀO *INLET WATER PRESSURE*	0.1-0.35MPA
KÍCH THƯỚC MÁY *UNIT DIMENSION(W*D*H)*	148X430X385 MM
TỶ LỆ NƯỚC TINH KHIẾT/NƯỚC THẢI *PURE WATER / WASTEWATER RATIO*	3:1